

**PHUC LONG INTECH CO.,LTD****Office :** Ngoc Liep Industrial Zone, Quoc Oai Town, Quoc Oai District, Ha Noi City**Factory 1 :** Ngoc Liep Industrial Zone, Quoc Oai Town, Ha Noi City**Factory 2 :** Diem Thuy Industrial Zone, Phu Binh District, Thai Nguyen Province**Hotline :** 0987 565 323 - 0987 30 33 30**TAX Code :** 0107 369 819 - **Account :** 4521 0000 230 555 - BIDV Thach That Ha Noi**Email :** phuclongintech@gmail.com - **Website :** www.phuclongintech.vn

BẢNG BÁO GIÁ KHAY CÁP TÔN ZAM

Hotline: 0987 565 323 - 0987 30 33 30

Stt No.	Tên sản phẩm	Chiều rộng (W)	Chiều cao (H)	Đvt	Đơn giá (theo độ dày vật liệu)				
	KHAY CÁP				0,8	1,0	1,2	1,5	2,0
	Chiều dài tiêu chuẩn: 2500-3000mm				Tôn ZAM				
	Khay cáp 60x40								
1	Khay cáp 60x40	60	40	m	34.000	39.000	47.000	56.000	74.000
2	Nắp khay cáp 60x40	60	10	m	16.000	20.000	24.000	28.000	37.000
3	Co ngang L khay cáp 60x40	60	40	cái	36.000	41.000	49.000	59.000	78.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 60x40	60	40	cái	18.000	21.000	25.000	29.000	39.000
5	Co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	37.000	43.000	53.000	61.000	81.000
6	Nắp co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	19.000	22.000	26.000	31.000	41.000
7	Co xuống khay cáp 60x40	60	40	cái	37.000	43.000	53.000	61.000	81.000
8	Nắp co lên khay cáp 60x40	60	40	cái	19.000	22.000	26.000	31.000	41.000
9	Ngã ba T khay cáp 60x40	60	40	cái	39.000	45.000	55.000	64.000	85.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 60x40	60	40	cái	19.000	23.000	27.000	32.000	42.000
11	Chữ thập X khay cáp 60x40	60	40	cái	41.000	47.000	57.000	67.000	89.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 60x40	60	40	cái	20.000	24.000	29.000	33.000	44.000
	Khay cáp 50x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 50x50	50	50	m	36.000	42.000	50.000	59.000	78.000
2	Nắp khay cáp 50x50	50	10	m	14.000	18.000	21.000	24.000	32.000
3	Co ngang L khay cáp 50x50	50	50	cái	38.000	44.000	53.000	62.000	82.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 50x50	50	50	cái	15.000	19.000	22.000	25.000	34.000
5	Co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	40.000	46.000	56.000	65.000	87.000
6	Nắp co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	15.000	20.000	23.000	26.000	35.000
7	Co xuống khay cáp 50x50	50	50	cái	40.000	46.000	56.000	65.000	87.000
8	Nắp co lên khay cáp 50x50	50	50	cái	15.000	20.000	23.000	26.000	35.000
9	Ngã ba T khay cáp 50x50	50	50	cái	41.000	48.000	58.000	68.000	90.000

10	Nắp ngã ba T khay cáp 50x50	50	50	cái	16.000	21.000	24.000	27.000	37.000
11	Chữ thập X khay cáp 50x50	50	50	cái	43.000	50.000	61.000	70.000	94.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 50x50	50	50	cái	18.000	21.000	25.000	29.000	38.000
	Khay cáp 75x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 75x50	75	50	m	41.000	48.000	58.000	67.000	90.000
2	Nắp khay cáp 75x50	75	10	m	20.000	24.000	28.000	33.000	44.000
3	Co ngang L khay cáp 75x50	75	50	cái	43.000	50.000	61.000	70.000	94.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 75x50	75	50	cái	21.000	25.000	29.000	35.000	46.000
5	Co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	45.000	54.000	64.000	74.000	99.000
6	Nắp co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	22.000	26.000	31.000	36.000	48.000
7	Co xuống khay cáp 75x50	75	50	cái	45.000	54.000	64.000	74.000	99.000
8	Nắp co lên khay cáp 75x50	75	50	cái	22.000	26.000	31.000	36.000	48.000
9	Ngã ba T khay cáp 75x50	75	50	cái	47.000	56.000	66.000	77.000	103.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 75x50	75	50	cái	23.000	27.000	32.000	38.000	50.000
11	Chữ thập X khay cáp 75x50	75	50	cái	49.000	58.000	69.000	80.000	107.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 75x50	75	50	cái	24.000	29.000	33.000	39.000	54.000
	Khay cáp 100x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 100x50	100	50	m	46.000	55.000	65.000	76.000	101.000
2	Nắp khay cáp 100x50	100	10	m	25.000	30.000	35.000	41.000	56.000
3	Co ngang L khay cáp 100x50	100	50	cái	48.000	58.000	68.000	80.000	106.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x50	100	50	cái	26.000	31.000	37.000	43.000	59.000
5	Co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	52.000	60.000	71.000	83.000	111.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	27.000	33.000	38.000	45.000	61.000
7	Co xuống khay cáp 100x50	100	50	cái	52.000	60.000	71.000	83.000	111.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x50	100	50	cái	27.000	33.000	38.000	45.000	61.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x50	100	50	cái	54.000	63.000	74.000	88.000	116.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x50	100	50	cái	29.000	34.000	40.000	47.000	64.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x50	100	50	cái	56.000	66.000	78.000	92.000	122.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x50	100	50	cái	30.000	36.000	42.000	49.000	67.000
	Khay cáp 100x75				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 100x75	100	75	m	57.000	67.000	80.000	94.000	125.000
2	Nắp khay cáp 100x75	100	10	m	25.000	30.000	35.000	41.000	56.000
3	Co ngang L khay cáp 100x75	100	75	cái	60.000	70.000	84.000	99.000	131.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x75	100	75	cái	26.000	31.000	37.000	43.000	59.000
5	Co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	63.000	74.000	89.000	103.000	137.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	27.000	33.000	38.000	45.000	61.000

7	Co xuống khay cáp 100x75	100	75	cái	63.000	74.000	89.000	103.000	137.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x75	100	75	cái	27.000	33.000	38.000	45.000	61.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x75	100	75	cái	65.000	77.000	93.000	108.000	143.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x75	100	75	cái	29.000	34.000	40.000	47.000	64.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x75	100	75	cái	68.000	80.000	97.000	112.000	149.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x75	100	75	cái	30.000	36.000	42.000	49.000	67.000
	Khay cáp 100x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 100x100	100	100	m	67.000	79.000	95.000	110.000	147.000
2	Nắp khay cáp 100x100	100	10	m	25.000	30.000	35.000	41.000	56.000
3	Co ngang L khay cáp 100x100	100	100	cái	70.000	83.000	100.000	115.000	155.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 100x100	100	100	cái	26.000	31.000	37.000	43.000	59.000
5	Co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	74.000	88.000	104.000	122.000	162.000
6	Nắp co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	27.000	33.000	38.000	45.000	61.000
7	Co xuống khay cáp 100x100	100	100	cái	74.000	88.000	104.000	122.000	162.000
8	Nắp co lên khay cáp 100x100	100	100	cái	27.000	33.000	38.000	45.000	61.000
9	Ngã ba T khay cáp 100x100	100	100	cái	77.000	92.000	109.000	127.000	169.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 100x100	100	100	cái	29.000	34.000	40.000	47.000	64.000
11	Chữ thập X khay cáp 100x100	100	100	cái	80.000	95.000	113.000	132.000	177.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 100x100	100	100	cái	30.000	36.000	42.000	49.000	67.000
	Khay cáp 150x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 150x50	150	50	m	57.000	67.000	80.000	94.000	125.000
2	Nắp khay cáp 150x50	150	10	m	36.000	42.000	50.000	59.000	78.000
3	Co ngang L khay cáp 150x50	150	50	cái	60.000	70.000	84.000	99.000	131.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x500	150	50	cái	38.000	44.000	53.000	62.000	82.000
5	Co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	63.000	74.000	89.000	103.000	137.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	40.000	46.000	56.000	65.000	87.000
7	Co xuống khay cáp 150x50	150	50	cái	63.000	74.000	89.000	103.000	137.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x50	150	50	cái	40.000	46.000	56.000	65.000	87.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x50	150	50	cái	65.000	77.000	93.000	108.000	143.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x50	150	50	cái	41.000	48.000	58.000	68.000	90.000
11	Chữ thập X khay cáp 150x50	150	50	cái	68.000	80.000	97.000	112.000	149.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x50	150	50	cái	43.000	50.000	61.000	70.000	94.000
	Khay cáp 150x75				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 150x75	150	75	m	67.000	79.000	95.000	110.000	147.000
2	Nắp khay cáp 150x75	150	10	m	36.000	42.000	50.000	59.000	78.000
3	Co ngang L khay cáp 150x75	150	75	cái	70.000	83.000	100.000	115.000	155.000

4	Nắp co ngang L khay cáp 150x75	150	75	cái	38.000	44.000	53.000	62.000	82.000
5	Co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	74.000	88.000	104.000	122.000	162.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	40.000	46.000	56.000	65.000	87.000
7	Co xuống khay cáp 150x75	150	75	cái	74.000	88.000	104.000	122.000	162.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x75	150	75	cái	40.000	46.000	56.000	65.000	87.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x75	150	75	cái	77.000	92.000	109.000	127.000	169.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x75	150	75	cái	41.000	48.000	58.000	68.000	90.000
11	Chữ thập X khay cáp 150x75	150	75	cái	80.000	95.000	113.000	132.000	177.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x75	150	75	cái	43.000	50.000	61.000	70.000	94.000
	Khay cáp 150x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 150x100	150	100	m	78.000	92.000	109.000	128.000	171.000
2	Nắp khay cáp 150x100	150	10	m	36.000	42.000	50.000	59.000	78.000
3	Co ngang L khay cáp 150x100	150	100	cái	82.000	96.000	114.000	134.000	179.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 150x100	150	100	cái	38.000	44.000	53.000	62.000	82.000
5	Co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	87.000	101.000	121.000	140.000	188.000
6	Nắp co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	40.000	46.000	56.000	65.000	87.000
7	Co xuống khay cáp 150x100	150	100	cái	87.000	101.000	121.000	140.000	188.000
8	Nắp co lên khay cáp 150x100	150	100	cái	40.000	46.000	56.000	65.000	87.000
9	Ngã ba T khay cáp 150x100	150	100	cái	90.000	105.000	126.000	147.000	197.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 150x100	150	100	cái	41.000	48.000	58.000	68.000	90.000
11	Chữ thập X khay cáp 150x100	150	100	cái	94.000	110.000	131.000	153.000	205.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 150x100	150	100	cái	43.000	50.000	61.000	70.000	94.000
	Khay cáp 200x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 200x50	200	50	m	67.000	79.000	95.000	110.000	147.000
2	Nắp khay cáp 200x50	200	10	m	46.000	55.000	65.000	76.000	101.000
3	Co ngang L khay cáp 200x50	200	50	cái	70.000	83.000	100.000	115.000	155.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x50	200	50	cái	48.000	58.000	68.000	80.000	106.000
5	Co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	74.000	88.000	104.000	122.000	162.000
6	Nắp co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	52.000	60.000	71.000	83.000	111.000
7	Co xuống khay cáp 200x50	200	50	cái	74.000	88.000	104.000	122.000	162.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x50	200	50	cái	52.000	60.000	71.000	83.000	111.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x50	200	50	cái	77.000	92.000	109.000	127.000	169.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x50	200	50	cái	54.000	63.000	74.000	88.000	116.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x50	200	50	cái	80.000	95.000	113.000	132.000	177.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x50	200	50	cái	56.000	66.000	78.000	92.000	122.000
	Khay cáp 200x75				-	-	-	-	-

1	Khay cáp 200x75	200	75	m	78.000	92.000	109.000	128.000	171.000
2	Nắp khay cáp 200x75	200	10	m	46.000	55.000	65.000	76.000	101.000
3	Co ngang L khay cáp 200x75	200	75	cái	82.000	96.000	114.000	134.000	179.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x75	200	75	cái	48.000	58.000	68.000	80.000	106.000
5	Co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	87.000	101.000	121.000	140.000	188.000
6	Nắp co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	52.000	60.000	71.000	83.000	111.000
7	Co xuống khay cáp 200x75	200	75	cái	87.000	101.000	121.000	140.000	188.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x75	200	75	cái	52.000	60.000	71.000	83.000	111.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x75	200	75	cái	90.000	105.000	126.000	147.000	197.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x75	200	75	cái	54.000	63.000	74.000	88.000	116.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x75	200	75	cái	94.000	110.000	131.000	153.000	205.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x75	200	75	cái	56.000	66.000	78.000	92.000	122.000
	Khay cáp 200x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 200x100	200	100	m	89.000	104.000	125.000	145.000	194.000
2	Nắp khay cáp 200x100	200	10	m	46.000	55.000	65.000	76.000	101.000
3	Co ngang L khay cáp 200x100	200	100	cái	93.000	109.000	131.000	152.000	203.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 200x100	200	100	cái	48.000	58.000	68.000	80.000	106.000
5	Co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	98.000	114.000	137.000	160.000	213.000
6	Nắp co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	52.000	60.000	71.000	83.000	111.000
7	Co xuống khay cáp 200x100	200	100	cái	98.000	114.000	137.000	160.000	213.000
8	Nắp co lên khay cáp 200x100	200	100	cái	52.000	60.000	71.000	83.000	111.000
9	Ngã ba T khay cáp 200x100	200	100	cái	102.000	119.000	143.000	167.000	222.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 200x100	200	100	cái	54.000	63.000	74.000	88.000	116.000
11	Chữ thập X khay cáp 200x100	200	100	cái	106.000	125.000	149.000	174.000	233.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 200x100	200	100	cái	56.000	66.000	78.000	92.000	122.000
	Khay cáp 250x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 250x50	250	50	m	78.000	92.000	109.000	128.000	171.000
2	Nắp khay cáp 250x50	250	10	m	57.000	67.000	80.000	94.000	125.000
3	Co ngang L khay cáp 250x50	250	50	cái	82.000	96.000	114.000	134.000	179.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x50	250	50	cái	60.000	70.000	84.000	99.000	131.000
5	Co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	87.000	101.000	121.000	140.000	188.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	63.000	74.000	89.000	103.000	137.000
7	Co xuống khay cáp 250x50	250	50	cái	87.000	101.000	121.000	140.000	188.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x50	250	50	cái	63.000	74.000	89.000	103.000	137.000
9	Ngã ba T khay cáp 250x50	250	50	cái	90.000	105.000	126.000	147.000	197.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x50	250	50	cái	65.000	77.000	93.000	108.000	143.000

11	Chữ thập X khay cáp 250x50	250	50	cái	94.000	110.000	131.000	153.000	205.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x50	250	50	cái	68.000	80.000	97.000	112.000	149.000
	Khay cáp 250x75				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 250x75	250	75	m	89.000	104.000	125.000	145.000	194.000
2	Nắp khay cáp 250x75	250	10	m	57.000	67.000	80.000	94.000	125.000
3	Co ngang L khay cáp 250x75	250	75	cái	93.000	109.000	131.000	152.000	203.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x75	250	75	cái	60.000	70.000	84.000	99.000	131.000
5	Co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	98.000	114.000	137.000	160.000	213.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	63.000	74.000	89.000	103.000	137.000
7	Co xuống khay cáp 250x75	250	75	cái	98.000	114.000	137.000	160.000	213.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x75	250	75	cái	63.000	74.000	89.000	103.000	137.000
9	Ngã ba T khay cáp 250x75	250	75	cái	102.000	119.000	143.000	167.000	222.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x75	250	75	cái	65.000	77.000	93.000	108.000	143.000
11	Chữ thập X khay cáp 250x75	250	75	cái	106.000	125.000	149.000	174.000	233.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x75	250	75	cái	68.000	80.000	97.000	112.000	149.000
	Khay cáp 250x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 250x100	250	100	m	99.000	116.000	139.000	163.000	216.000
2	Nắp khay cáp 250x100	250	10	m	57.000	67.000	80.000	94.000	125.000
3	Co ngang L khay cáp 250x100	250	100	cái	104.000	123.000	146.000	171.000	228.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 250x100	250	100	cái	60.000	70.000	84.000	99.000	131.000
5	Co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	109.000	128.000	153.000	179.000	238.000
6	Nắp co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	63.000	74.000	89.000	103.000	137.000
7	Co xuống khay cáp 250x100	250	100	cái	109.000	128.000	153.000	179.000	238.000
8	Nắp co lên khay cáp 250x100	250	100	cái	63.000	74.000	89.000	103.000	137.000
9	Ngã ba T khay cáp 250x100	250	100	cái	113.000	134.000	160.000	187.000	249.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 250x100	250	100	cái	65.000	77.000	93.000	108.000	143.000
11	Chữ thập X khay cáp 250x100	250	100	cái	118.000	140.000	167.000	196.000	260.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 250x100	250	100	cái	68.000	80.000	97.000	112.000	149.000
	Khay cáp 300x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 300x50	300	50	m	89.000	104.000	125.000	145.000	194.000
2	Nắp khay cáp 300x50	300	10	m	67.000	79.000	95.000	110.000	147.000
3	Co ngang L khay cáp 300x50	300	50	cái	93.000	109.000	131.000	152.000	203.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x50	300	50	cái	70.000	83.000	100.000	115.000	155.000
5	Co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	98.000	114.000	137.000	160.000	213.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	74.000	88.000	104.000	122.000	162.000
7	Co xuống khay cáp 300x50	300	50	cái	98.000	114.000	137.000	160.000	213.000

8	Nắp co lên khay cáp 300x50	300	50	cái	74.000	88.000	104.000	122.000	162.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x50	300	50	cái	102.000	119.000	143.000	167.000	222.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x50	300	50	cái	77.000	92.000	109.000	127.000	169.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x50	300	50	cái	106.000	125.000	149.000	174.000	233.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x50	300	50	cái	80.000	95.000	113.000	132.000	177.000
	Khay cáp 300x75				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 300x75	300	75	m	99.000	116.000	139.000	163.000	216.000
2	Nắp khay cáp 300x75	300	10	m	67.000	79.000	95.000	110.000	147.000
3	Co ngang L khay cáp 300x75	300	75	cái	104.000	123.000	146.000	171.000	228.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x75	300	75	cái	70.000	83.000	100.000	115.000	155.000
5	Co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	109.000	128.000	153.000	179.000	238.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	74.000	88.000	104.000	122.000	162.000
7	Co xuống khay cáp 300x75	300	75	cái	109.000	128.000	153.000	179.000	238.000
8	Nắp co lên khay cáp 300x75	300	75	cái	74.000	88.000	104.000	122.000	162.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x75	300	75	cái	113.000	134.000	160.000	187.000	249.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x75	300	75	cái	77.000	92.000	109.000	127.000	169.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x75	300	75	cái	118.000	140.000	167.000	196.000	260.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x75	300	75	cái	80.000	95.000	113.000	132.000	177.000
	Khay cáp 300x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 300x100	300	100	m	109.000	129.000	153.000	180.000	240.000
2	Nắp khay cáp 300x100	300	10	m	67.000	79.000	95.000	110.000	147.000
3	Co ngang L khay cáp 300x100	300	100	cái	114.000	135.000	161.000	190.000	252.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 300x100	300	100	cái	70.000	83.000	100.000	115.000	155.000
5	Co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	121.000	142.000	169.000	199.000	264.000
6	Nắp co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	74.000	88.000	104.000	122.000	162.000
7	Co xuống khay cáp 300x100	300	100	cái	121.000	142.000	169.000	199.000	264.000
8	Nắp co lên khay cáp 300x100	300	100	cái	74.000	88.000	104.000	122.000	162.000
9	Ngã ba T khay cáp 300x100	300	100	cái	126.000	148.000	176.000	207.000	276.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 300x100	300	100	cái	77.000	92.000	109.000	127.000	169.000
11	Chữ thập X khay cáp 300x100	300	100	cái	131.000	155.000	184.000	216.000	288.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 300x100	300	100	cái	80.000	95.000	113.000	132.000	177.000
	Khay cáp 350x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 350x50	350	50	m	99.000	116.000	139.000	163.000	216.000
2	Nắp khay cáp 350x50	350	10	m	78.000	92.000	109.000	128.000	171.000
3	Co ngang L khay cáp 350x50	350	50	cái	104.000	123.000	146.000	171.000	228.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x50	350	50	cái	82.000	96.000	114.000	134.000	179.000

5	Co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	109.000	128.000	153.000	179.000	238.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	87.000	101.000	121.000	140.000	188.000
7	Co xuống khay cáp 350x50	350	50	cái	109.000	128.000	153.000	179.000	238.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x50	350	50	cái	87.000	101.000	121.000	140.000	188.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x50	350	50	cái	113.000	134.000	160.000	187.000	249.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x50	350	50	cái	90.000	105.000	126.000	147.000	197.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x50	350	50	cái	118.000	140.000	167.000	196.000	260.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x50	350	50	cái	94.000	110.000	131.000	153.000	205.000
	Khay cáp 350x75				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 350x75	350	75	m	109.000	129.000	153.000	180.000	240.000
2	Nắp khay cáp 350x75	350	10	m	78.000	92.000	109.000	128.000	171.000
3	Co ngang L khay cáp 350x75	350	75	cái	114.000	135.000	161.000	190.000	252.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x75	350	75	cái	82.000	96.000	114.000	134.000	179.000
5	Co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	121.000	142.000	169.000	199.000	264.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	87.000	101.000	121.000	140.000	188.000
7	Co xuống khay cáp 350x75	350	75	cái	121.000	142.000	169.000	199.000	264.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x75	350	75	cái	87.000	101.000	121.000	140.000	188.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x75	350	75	cái	126.000	148.000	176.000	207.000	276.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x75	350	75	cái	90.000	105.000	126.000	147.000	197.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x75	350	75	cái	131.000	155.000	184.000	216.000	288.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x75	350	75	cái	94.000	110.000	131.000	153.000	205.000
	Khay cáp 350x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 350x100	350	100	m	119.000	140.000	169.000	197.000	263.000
2	Nắp khay cáp 350x100	350	10	m	78.000	92.000	109.000	128.000	171.000
3	Co ngang L khay cáp 350x100	350	100	cái	126.000	147.000	177.000	207.000	276.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 350x100	350	100	cái	82.000	96.000	114.000	134.000	179.000
5	Co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	132.000	155.000	185.000	216.000	289.000
6	Nắp co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	87.000	101.000	121.000	140.000	188.000
7	Co xuống khay cáp 350x100	350	100	cái	132.000	155.000	185.000	216.000	289.000
8	Nắp co lên khay cáp 350x100	350	100	cái	87.000	101.000	121.000	140.000	188.000
9	Ngã ba T khay cáp 350x100	350	100	cái	137.000	161.000	195.000	227.000	302.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 350x100	350	100	cái	90.000	105.000	126.000	147.000	197.000
11	Chữ thập X khay cáp 350x100	350	100	cái	143.000	168.000	203.000	236.000	315.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 350x100	350	100	cái	94.000	110.000	131.000	153.000	205.000
	Khay cáp 400x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 400x50	400	50	m	109.000	129.000	153.000	180.000	240.000

2	Nắp khay cáp 400x50	400	10	m	89.000	104.000	125.000	145.000	194.000
3	Co ngang L khay cáp 400x50	400	50	cái	114.000	135.000	161.000	190.000	252.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x50	400	50	cái	93.000	109.000	131.000	152.000	203.000
5	Co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	121.000	142.000	169.000	199.000	264.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	98.000	114.000	137.000	160.000	213.000
7	Co xuống khay cáp 400x50	400	50	cái	121.000	142.000	169.000	199.000	264.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x50	400	50	cái	98.000	114.000	137.000	160.000	213.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x50	400	50	cái	126.000	148.000	176.000	207.000	276.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x50	400	50	cái	102.000	119.000	143.000	167.000	222.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x50	400	50	cái	131.000	155.000	184.000	216.000	288.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 400x50	400	50	cái	106.000	125.000	149.000	174.000	233.000
	Khay cáp 400x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 400x100	400	100	m	131.000	152.000	183.000	214.000	285.000
2	Nắp khay cáp 400x100	400	10	m	89.000	104.000	125.000	145.000	194.000
3	Co ngang L khay cáp 400x100	400	100	cái	137.000	160.000	193.000	225.000	300.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x100	400	100	cái	93.000	109.000	131.000	152.000	203.000
5	Co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	144.000	168.000	202.000	236.000	314.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	98.000	114.000	137.000	160.000	213.000
7	Co xuống khay cáp 400x100	400	100	cái	144.000	168.000	202.000	236.000	314.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x100	400	100	cái	98.000	114.000	137.000	160.000	213.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x100	400	100	cái	150.000	175.000	211.000	246.000	329.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x100	400	100	cái	102.000	119.000	143.000	167.000	222.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x100	400	100	cái	157.000	183.000	220.000	258.000	342.000
12	Nắp chữ thập X máng cáp 400x100	400	100	cái	106.000	125.000	149.000	174.000	233.000
	Khay cáp 400x150				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 400x150	400	150	m	151.000	177.000	213.000	249.000	332.000
2	Nắp khay cáp 400x150	400	10	m	89.000	104.000	125.000	145.000	194.000
3	Co ngang L khay cáp 400x150	400	150	cái	159.000	186.000	224.000	262.000	348.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 400x150	400	150	cái	93.000	109.000	131.000	152.000	203.000
5	Co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	167.000	195.000	235.000	274.000	365.000
6	Nắp co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	98.000	114.000	137.000	160.000	213.000
7	Co xuống khay cáp 400x150	400	150	cái	167.000	195.000	235.000	274.000	365.000
8	Nắp co lên khay cáp 400x150	400	150	cái	98.000	114.000	137.000	160.000	213.000
9	Ngã ba T khay cáp 400x150	400	150	cái	174.000	204.000	245.000	286.000	381.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 400x150	400	150	cái	102.000	119.000	143.000	167.000	222.000
11	Chữ thập X khay cáp 400x150	400	150	cái	181.000	212.000	255.000	299.000	398.000

12	Nắp chữ thập X khay cáp 400x150	400	150	cái	106.000	125.000	149.000	174.000	233.000
	Khay cáp 500x50				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 500x50	500	50	m	131.000	152.000	183.000	214.000	285.000
2	Nắp khay cáp 500x50	500	10	m	109.000	129.000	153.000	180.000	240.000
3	Co ngang L khay cáp 500x50	500	50	cái	137.000	160.000	193.000	225.000	300.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x50	500	50	cái	114.000	135.000	161.000	190.000	252.000
5	Co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	144.000	168.000	202.000	236.000	314.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	121.000	142.000	169.000	199.000	264.000
7	Co xuống khay cáp 500x50	500	50	cái	144.000	168.000	202.000	236.000	314.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x50	500	50	cái	121.000	142.000	169.000	199.000	264.000
9	Ngã ba T khay cáp 500x50	500	50	cái	150.000	175.000	211.000	246.000	329.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x50	500	50	cái	126.000	148.000	176.000	207.000	276.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x50	500	50	cái	157.000	183.000	220.000	258.000	342.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x50	500	50	cái	131.000	155.000	184.000	216.000	288.000
	Máng cáp 500x100				-	-	-	-	-
1	khay cáp 500x100	500	100	m	151.000	177.000	213.000	249.000	332.000
2	Nắp khay cáp 500x100	500	10	m	109.000	129.000	153.000	180.000	240.000
3	Co ngang L khay cáp 500x100	500	100	cái	159.000	186.000	224.000	262.000	348.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x100	500	100	cái	114.000	135.000	161.000	190.000	252.000
5	Co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	167.000	195.000	235.000	274.000	365.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	121.000	142.000	169.000	199.000	264.000
7	Co xuống khay cáp 500x100	500	100	cái	167.000	195.000	235.000	274.000	365.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x100	500	100	cái	121.000	142.000	169.000	199.000	264.000
9	Ngã ba T khay cáp 500x100	500	100	cái	174.000	204.000	245.000	286.000	381.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x100	500	100	cái	126.000	148.000	176.000	207.000	276.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x100	500	100	cái	181.000	212.000	255.000	299.000	398.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x100	500	100	cái	131.000	155.000	184.000	216.000	288.000
	Khay cáp 500x150				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 500x150	500	150	m	172.000	202.000	243.000	283.000	378.000
2	Nắp khay cáp 500x150	500	10	m	109.000	129.000	153.000	180.000	240.000
3	Co ngang L khay cáp 500x150	500	150	cái	180.000	212.000	255.000	298.000	397.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 500x150	500	150	cái	114.000	135.000	161.000	190.000	252.000
5	Co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	190.000	222.000	268.000	312.000	416.000
6	Nắp co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	121.000	142.000	169.000	199.000	264.000
7	Co xuống khay cáp 500x150	500	150	cái	190.000	222.000	268.000	312.000	416.000
8	Nắp co lên khay cáp 500x150	500	150	cái	121.000	142.000	169.000	199.000	264.000

9	Ngã ba T khay cáp 500x150	500	150	cái	198.000	232.000	279.000	325.000	435.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 500x150	500	150	cái	126.000	148.000	176.000	207.000	276.000
11	Chữ thập X khay cáp 500x150	500	150	cái	206.000	242.000	291.000	340.000	453.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 500x150	500	150	cái	131.000	155.000	184.000	216.000	288.000
	Khay cáp 600x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 600x100	600	100	m	172.000	202.000	243.000	283.000	378.000
2	Nắp khay cáp 600x100	600	10	m	131.000	152.000	183.000	214.000	285.000
3	Co ngang L khay cáp 600x100	600	100	cái	180.000	212.000	255.000	298.000	397.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x100	600	100	cái	137.000	160.000	193.000	225.000	300.000
5	Co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	190.000	222.000	268.000	312.000	416.000
6	Nắp co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	144.000	168.000	202.000	236.000	314.000
7	Co xuống khay cáp 600x100	600	100	cái	190.000	222.000	268.000	312.000	416.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x100	600	100	cái	144.000	168.000	202.000	236.000	314.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x100	600	100	cái	198.000	232.000	279.000	325.000	435.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x100	600	100	cái	150.000	175.000	211.000	246.000	329.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x100	600	100	cái	206.000	242.000	291.000	340.000	453.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x100	600	100	cái	157.000	183.000	220.000	258.000	342.000
	Khay cáp 600x150				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 600x150	600	150	m	194.000	227.000	272.000	318.000	424.000
2	Nắp khay cáp 600x150	600	10	m	131.000	152.000	183.000	214.000	285.000
3	Co ngang L khay cáp 600x150	600	150	cái	203.000	238.000	285.000	334.000	446.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x150	600	150	cái	137.000	160.000	193.000	225.000	300.000
5	Co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	213.000	249.000	299.000	350.000	467.000
6	Nắp co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	144.000	168.000	202.000	236.000	314.000
7	Co xuống khay cáp 600x150	600	150	cái	213.000	249.000	299.000	350.000	467.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x150	600	150	cái	144.000	168.000	202.000	236.000	314.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x150	600	150	cái	222.000	261.000	313.000	366.000	488.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x150	600	150	cái	150.000	175.000	211.000	246.000	329.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x150	600	150	cái	233.000	272.000	327.000	382.000	509.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x150	600	150	cái	157.000	183.000	220.000	258.000	342.000
	Khay cáp 600x200				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 600x200	600	200	m	214.000	251.000	302.000	352.000	470.000
2	Nắp khay cáp 600x200	600	10	m	131.000	152.000	183.000	214.000	285.000
3	Co ngang L khay cáp 600x200	600	200	cái	225.000	264.000	317.000	370.000	493.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 600x200	600	200	cái	137.000	160.000	193.000	225.000	300.000
5	Co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	236.000	276.000	332.000	387.000	517.000

6	Nắp co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	144.000	168.000	202.000	236.000	314.000
7	Co xuống khay cáp 600x200	600	200	cái	236.000	276.000	332.000	387.000	517.000
8	Nắp co lên khay cáp 600x200	600	200	cái	144.000	168.000	202.000	236.000	314.000
9	Ngã ba T khay cáp 600x200	600	200	cái	246.000	289.000	347.000	405.000	540.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 600x200	600	200	cái	150.000	175.000	211.000	246.000	329.000
11	Chữ thập X khay cáp 600x200	600	200	cái	258.000	302.000	363.000	422.000	563.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 600x200	600	200	cái	157.000	183.000	220.000	258.000	342.000
	Khay cáp 800x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 800x100	800	100	m	214.000	251.000	302.000	352.000	470.000
2	Nắp khay cáp 800x100	800	10	m	172.000	202.000	243.000	283.000	378.000
3	Co ngang L khay cáp 800x100	800	100	cái	225.000	264.000	317.000	370.000	493.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x100	800	100	cái	180.000	212.000	255.000	298.000	397.000
5	Co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	236.000	276.000	332.000	387.000	517.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	190.000	222.000	268.000	312.000	416.000
7	Co xuống khay cáp 800x100	800	100	cái	236.000	276.000	332.000	387.000	517.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x100	800	100	cái	190.000	222.000	268.000	312.000	416.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x100	800	100	cái	246.000	289.000	347.000	405.000	540.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x100	800	100	cái	198.000	232.000	279.000	325.000	435.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x100	800	100	cái	258.000	302.000	363.000	422.000	563.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x100	800	100	cái	206.000	242.000	291.000	340.000	453.000
	Khay cáp 800x150				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 800x150	800	150	m	236.000	276.000	332.000	387.000	516.000
2	Nắp khay cáp 800x150	800	10	m	172.000	202.000	243.000	283.000	378.000
3	Co ngang L khay cáp 800x150	800	150	cái	247.000	289.000	348.000	407.000	542.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x150	800	150	cái	180.000	212.000	255.000	298.000	397.000
5	Co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	260.000	304.000	365.000	426.000	568.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	190.000	222.000	268.000	312.000	416.000
7	Co xuống khay cáp 800x150	800	150	cái	260.000	304.000	365.000	426.000	568.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x150	800	150	cái	190.000	222.000	268.000	312.000	416.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x150	800	150	cái	271.000	317.000	381.000	445.000	593.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x150	800	150	cái	198.000	232.000	279.000	325.000	435.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x150	800	150	cái	283.000	332.000	398.000	465.000	619.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x150	800	150	cái	206.000	242.000	291.000	340.000	453.000
	Khay cáp 800x200				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 800x200	800	200	m	256.000	301.000	362.000	421.000	562.000
2	Nắp khay cáp 800x200	800	10	m	172.000	202.000	243.000	283.000	378.000

3	Co ngang L khay cáp 800x200	800	200	cái	269.000	316.000	380.000	442.000	590.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 800x200	800	200	cái	180.000	212.000	255.000	298.000	397.000
5	Co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	282.000	331.000	398.000	464.000	619.000
6	Nắp co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	190.000	222.000	268.000	312.000	416.000
7	Co xuống khay cáp 800x200	800	200	cái	282.000	331.000	398.000	464.000	619.000
8	Nắp co lên khay cáp 800x200	800	200	cái	190.000	222.000	268.000	312.000	416.000
9	Ngã ba T khay cáp 800x200	800	200	cái	295.000	346.000	416.000	484.000	647.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 800x200	800	200	cái	198.000	232.000	279.000	325.000	435.000
11	Chữ thập X khay cáp 800x200	800	200	cái	308.000	361.000	434.000	506.000	675.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 800x200	800	200	cái	206.000	242.000	291.000	340.000	453.000
	Khay cáp 1000x100				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 1000x100	1.000	100	m	256.000	301.000	362.000	421.000	562.000
2	Nắp khay cáp 1000x100	1.000	10	m	214.000	251.000	302.000	352.000	470.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	269.000	316.000	380.000	442.000	590.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	225.000	264.000	317.000	370.000	493.000
5	Co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	282.000	331.000	398.000	464.000	619.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	236.000	276.000	332.000	387.000	517.000
7	Co xuống khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	282.000	331.000	398.000	464.000	619.000
8	Nắp co lên khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	236.000	276.000	332.000	387.000	517.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	295.000	346.000	416.000	484.000	647.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	246.000	289.000	347.000	405.000	540.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	308.000	361.000	434.000	506.000	675.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x100	1.000	100	cái	258.000	302.000	363.000	422.000	563.000
	Khay cáp 1000x150				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 1000x150	1.000	150	m	277.000	325.000	390.000	456.000	609.000
2	Nắp khay cáp 1000x150	1.000	10	m	214.000	251.000	302.000	352.000	470.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	290.000	342.000	410.000	479.000	640.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	225.000	264.000	317.000	370.000	493.000
5	Co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	305.000	358.000	430.000	502.000	670.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	236.000	276.000	332.000	387.000	517.000
7	Co xuống khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	305.000	358.000	430.000	502.000	670.000
8	Nắp co lên khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	236.000	276.000	332.000	387.000	517.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	318.000	374.000	449.000	524.000	700.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	246.000	289.000	347.000	405.000	540.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	333.000	390.000	469.000	548.000	730.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x150	1.000	150	cái	258.000	302.000	363.000	422.000	563.000

	Khay cáp 1000x200				-	-	-	-	-
1	Khay cáp 1000x200	1.000	200	m	299.000	350.000	420.000	491.000	654.000
2	Nắp khay cáp 1000x200	1.000	10	m	214.000	251.000	302.000	352.000	470.000
3	Co ngang L khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	314.000	368.000	441.000	516.000	687.000
4	Nắp co ngang L khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	225.000	264.000	317.000	370.000	493.000
5	Co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	329.000	385.000	462.000	541.000	720.000
6	Nắp co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	236.000	276.000	332.000	387.000	517.000
7	Co xuống khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	329.000	385.000	462.000	541.000	720.000
8	Nắp co lên khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	236.000	276.000	332.000	387.000	517.000
9	Ngã ba T khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	344.000	403.000	483.000	565.000	752.000
10	Nắp ngã ba T khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	246.000	289.000	347.000	405.000	540.000
11	Chữ thập X khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	358.000	420.000	505.000	589.000	785.000
12	Nắp chữ thập X khay cáp 1000x200	1.000	200	cái	258.000	302.000	363.000	422.000	563.000

*** Ghi chú:**

- Giao hàng trong 05 ngày kể từ ngày nhận được tiền tạm ứng
- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%
- Vui lòng xin khách hàng gửi số lượng và quy cách đến mail : phuclongintech@gmail.com để được giá tốt nhất.
- Tất cả các sản phẩm mang thương hiệu của Công Ty Phúc Long Intech đều được bảo hành 12 - 36 tháng.